

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

Dự án: Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1913/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả bão số 5, 6, 7, 8, 9 và mưa lũ tháng 10 năm 2020 tại miền Trung và Tây Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả do

các cơn bão và mưa lũ năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 96/TTr-BQL ngày 25/3/2021 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 267/BC-SKHĐT ngày 08/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng:

1. Tên dự án: Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

4. Mục tiêu đầu tư dự án: Khắc phục sạt lở bờ sông La Tinh, đoạn qua xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do mưa lũ năm 2020 gây ra; nhằm chống xói lở ven bờ, giữ ổn định lòng dẫn, giảm ngập lụt, tăng cường khả năng thoát lũ của sông để bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp, bảo vệ cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu vực, giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra. Kết hợp làm đường giao thông trên mặt đê để phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân, bảo đảm công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp khi mưa bão xảy ra. Cải tạo môi trường sinh thái dọc tuyến sông và xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương và bảo vệ cơ sở hạ tầng theo hướng bền vững.

5. Nội dung và quy mô đầu tư dự án:

Xây dựng tuyến kè thuộc bờ hữu sông La Tinh, điểm đầu cách cầu Vạn Thiện 900m về phía hạ lưu tiếp giáp với điểm cuối đoạn kè thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đê sông La Tinh đoạn thượng lưu đập Cây Ké, huyện Phù Cát và Phù Mỹ đã xây dựng năm 2020; điểm cuối tại vị trí hết khu dân cư thôn Vinh Kiên, xã Cát Hanh, chiều dài tuyến 1.800m. Kết hợp làm đường giao thông trên mặt đê để phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân, kết nối giao thông trong khu vực.

5.1. Tuyến kè đoạn 1: Từ cọc S1 (K0+8,20m) đến cọc S10 (K10+604,8m)

- Chiều dài kè : L = 596,6m
- Cao trình đỉnh kè : +16,50m ÷ +15,20m
- Cao trình chân kè : +11,00m ÷ +9,70m
- Bề rộng mặt kè : B = 4,0m

- Hệ số mái kè phía sông : $m = 2,0$
- Hệ số mái kè phía đồng : $m = 1,5$
- Kết cấu thân kè : Đắp đất đầm chặt K95
- Kết cấu mái kè: Gia cố mái kè phía sông bằng tấm lát bê tông đúc sẵn (45x45x12)cm, dầm lót đá 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT mác 200. Mái phía đồng gia cố bê tông mác 200, dày 12cm.
- Gia cố chân kè phía sông: Dầm BTCT mác 200 phía ngoài thảm đá hộc.
- Kết cấu mặt kè: Gia cố bằng bê tông mác 250, dày 18cm.
- Công trình trên tuyến: Bố trí 03 cống tiêu nước và 01 vị trí kết nối giao thông với đường dân sinh hiện có tại K 0+100m.

5.2. Tuyến kè đoạn 2: Từ cọc S19-5,77m (K0+869,66m) đến cọc C8+1,3m (K2+73,06m), L=1.203,4m, chia làm 02 đoạn:

a) Đoạn 2-1: Từ cọc S19-5,77m (K0+869,66m) đến cọc S23 (K1+019,66m)

- Chiều dài kè : $L = 150m$
- Cao trình đỉnh kè : +15,20m
- Kết cấu kè cũ hiện có: Đoạn kè này đã được xây dựng, hiện trạng mái kè đã gia cố bằng đá lát khan, mặt kè lát đá khan và đắp đất.
- Phương án sửa chữa: Giữ nguyên mái theo hiện trạng, gia cố mặt kè rộng 4m bằng bê tông mác 250, đá 2x4, dày 18cm.

b) Đoạn 2-2: Từ cọc S23 (K1+019,66m) đến cọc C8+1,3m (K2+073,06m)

- Chiều dài kè : $L = 1.053,4m$
- Cao trình đỉnh kè : +15,20m ÷ +13,70m
- Cao trình chân kè : +9,70 m ÷ +8,20m
- Bề rộng mặt kè : $B = 4,0m$
- Hệ số mái kè phía sông : $m = 2,0$
- Hệ số mái kè phía đồng : $m = 1,5$
- Kết cấu thân kè : Đắp đất đầm chặt K95 (tận dụng đất đào)
- Kết cấu mái kè: Gia cố mái kè phía sông bằng tấm lát bê tông đúc sẵn (45x45x12)cm, dầm lót đá 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT mác 200. Mái phía đồng gia cố bê tông mác 200, dày 12cm.
- Gia cố chân kè: Dầm BTCT mác 200 phía ngoài thảm đá hộc.
- Kết cấu mặt kè: Gia cố bằng bê tông mác 250, dày 18cm.
- Công trình trên tuyến: Bố trí 06 cống tiêu nước và 01 vị trí kết nối giao thông với đường dân sinh hiện có tại K 0+869,66m.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích sử dụng đất 3,57 ha. Trong đó diện tích chiếm đất vĩnh viễn 3,45 ha và diện tích chiếm đất tạm thời 0,12 ha.

8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, dự án nhóm C, công trình cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

+ QCVN 04-01:2010/BNN&PTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi;

+ QCVN 04-05/2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

+ TCVN 8419:2010: Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ;

+ TCVN 9902-2016: Công trình thủy lợi – Yêu cầu thiết kế đê sông;

- Và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 23.962.165.000 đồng (*Hai mươi ba tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	19.363.053.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	484.076.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.418.537.000	đồng;
- Chi phí khác	:	518.120.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.178.379.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND huyện Phù Cát thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, tổ chức thực hiện từ nguồn

vốn do UBND huyện Phù Cát quản lý (không thuộc dự án này) và bàn giao mặt bằng sạch cho Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tổ chức thi công đảm bảo theo tiến độ yêu cầu.

15. Phương thức thực hiện dự án: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

16. Nội dung khác

- Trước, trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định nêu tại Văn bản số 607/SNN-QLXDCT ngày 24/3/2021.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công dự án và báo cáo định kỳ theo quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	437.605	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2021	Trọn gói	02 tháng
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	64.480	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2021	Trọn gói	01 tháng
3	Tư vấn Khảo sát, lập phương án thi công và dự toán rà phá bom, mìn, vật liệu nổ	5.400	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2021	Trọn gói	01 tháng
4	Tư vấn Kiểm tra, giám sát chất lượng thi công rà phá bom, mìn, vật liệu nổ	1.800	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2021	Trọn gói	02 tháng
5	Giám sát thi công xây dựng công trình	457.937	Vốn đầu tư công	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Tháng 4/2021	Trọn gói	12 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Bảo hiểm xây dựng công trình	199.440	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2021	Trọn gói	12 tháng
7	Thi công rà phá bom, mìn, vật nổ	182.426	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 4/2021	Trọn gói	02 tháng
8	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	20.331.206 (Trong đó: Chi phí xây dựng: 19.363.053; Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh 5%: 968.153)	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Tháng 4/2021	Theo đơn giá cố định	12 tháng
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 21.680.294.000 đồng (Hai mươi một tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng)								